

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2026/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Lê Trần Mai A, sinh năm 1994, số CCCD: 04519400xxx; nơi cư trú: thôn A, xã B, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: ông Hồ Thế L, sinh năm 1991, số CCCD: 045091003XXX; nơi cư trú: thôn C, xã X, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Trần Mai A và ông Hồ Thế L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Trần Mai A và ông Hồ Thế L thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung:

Bà Lê Trần Mai A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Lê Tuyết V, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2025.

Ông Hồ Thế L cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Lê Tuyết V mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi cháu V thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà **Lê Trần Mai A** thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số **0002527 ngày 02 tháng 6 năm 2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho bà **Lê Trần Mai A 150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Ông **Hồ Thế L** thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 - Quảng Trị;
- THADS KV6 - Quảng Trị;
- UBND xã Diên Sanh;
- Công an xã Diên Sanh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa